

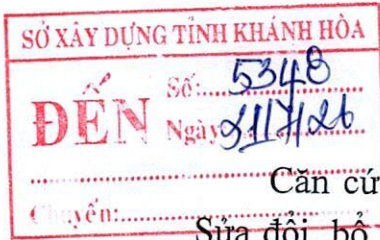
CHI NHÁNH CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM XD SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 30.2026/CV-TNSĐ

V/v: Công bố công khai năng lực Trạm
thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2026



Kính gửi: Sở xây dựng Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ - CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng

Căn cứ biên bản kiểm tra thực tế Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng - Trạm thí nghiệm hiện trường ngày 07/05/2026.

Căn cứ Mẫu 01: Công bố thông tin năng lực tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng của Sở xây dựng Khánh Hòa ban hành.

Sau khi nghiên cứu Nghị định và yêu cầu của Quý sở. Chi nhánh công ty cổ phần tư vấn Sông Đà -Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà, địa chỉ trụ sở chính: 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Hoạt động trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã công khai công bố năng lực Trạm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, theo quyết định số 28/SDCC -TTTN ngày 11 tháng 05 năm 2026.

Chi nhánh công ty cổ phần tư vấn Sông Đà -Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà xin gửi thông tin công bố theo quyết định trên đến Sở xây dựng Thành phố Hà Nội. Kính mong Quý Sở tiếp nhận và đăng tải thông tin của đơn vị chúng tôi trên trang thông tin điện tử để quản lý.

Đơn vị cam kết thông tin công khai năng lực là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về thông tin đã công bố.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

CHI NHÁNH CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM XD SÔNG ĐÀ



Cù Văn Vinh

Số: 28/SDCC-TTTN

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 05 năm 2026

(V/v: Công bố công khai năng lực
hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

**THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:** Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà - Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105454-004 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 04 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 09 tháng 02 năm 2026. Cơ quan cấp: Sở tài chính thành phố Hà Nội.
 - Địa chỉ: 495 Đường Nguyễn Trãi - Phường Thanh Liệt - Tp. Hà Nội;
 - Điện thoại: 0862147866 Fax:
 - Email: Trungtamthinghiemxaydungsongda@gmail.com
 - Mã số thuế: 0100105454-004
- Tên các trạm thí nghiệm:** Trạm thí nghiệm Gói thầu 02 XL - BA Dự án Thủy điện tích năng Bắc Ái
 - Địa chỉ: Xã Bắc Ái Tây - Tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ cũ: Xã Phước Tân huyện Bắc Ái; Tỉnh Ninh Thuận);

- Điện Thoại: 024 3854 2209; 098 915 0981 Fax:
- Email: Trungtamthinghiemxaydungsongda@gmail.com
- Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại Trạm thí nghiệm hiện trường

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I THÍ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG					
1	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009	Thùng chứa mẫu, bao bì, bay xúc mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
2	Xác định độ mịn, xác định khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023; ASTM C184, C188, C204, ASHTO T128, T153, T192, T133; EN 196-6; JIS R5201	Cân kỹ thuật, sàng 45µm, Bình Lechatelier, bể ổn nhiệt, phễu nhỏ, chất lỏng dầu hỏa hoặc naphtha...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
3	Xác định giới hạn bền nén, uốn	TCVN 6016:2011; TCVN 5691:2000; TCVN 569:07; ASTM C109; C348; C349; C1074; AASHTO T106; BS 4550 Part 3; EN 196-1; JIS R5201	Máy trộn loại 5 lít, khuôn tạo mẫu, thiết bị dẫn, dụng cụ thử cường độ uốn, máy nén, gá định vị cho máy nén mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
4	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015; TCVN 8875:12; TCVN10653:15; TCVN 6488:2012; ASTM C187, C191; CC266; AASHTO T129; 131; T133; BS 4550 Part 3; EN 196-3; JIS R5201	Cân kỹ thuật, ống đông có vạch chia, máy trộn, đồng hồ bấm giây, thước đo, dụng cụ Vicat, kim, dụng cụ Lechatelier, thùng luộc mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
II THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG					

5	Thiết kế cấp phối bê tông và vữa các loại	Theo QĐ 778: 1988; ACI 211	Máy trộn, thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật, bay, xẻng, khuôn tạo mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
6	Lấy mẫu và bảo dưỡng mẫu	TCVN 3105:2022	Khuôn tạo mẫu, bay, xẻng, que đâm, bể ngâm mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
7	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; ASTM C143; AASHTO T119; EN 12350-2; JIS A1101	Côn sụt, thước lá, bay, xẻng, que đâm...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
8	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:22; TCVN 13267:2023; ASTM C138; AASHTO T121; EN 12350-6; JIS A116	Cân kỹ thuật, thùng đong, thước lá...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
9	Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:22; ASTM C232; AASHTO T158; EN 12350-4; EN 480-4; JIS A1123	Tủ sấy, cân kỹ thuật, khuôn 20x20x20 cm bằng thép, que đâm, sang lỗ 5mm, thước đo, thùng chứa, khay, ống đong, pipet, bay, giấy thấm...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
10	Đo nhiệt độ của hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:2012; ASTM C1064; AASHTO T309	Súng đo nhiệt độ, nhiệt kế xác định nhiệt độ.....	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh

11	Xác định độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:2022; ASTM C418; ASTM C779; ASTM C1138	Máy mài đĩa, cân kỹ thuật, thước kẹp, vật liệu mài...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
12	Xác định độ chống thấm nước, phương pháp vết thấm	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, khuôn đúc mẫu, bàn chải sắt...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
13	Xác định cường độ của bê tông phun: Lấy mẫu và kiểm tra lõi khoan	TCVN 14181:24; ASTM C496/C496M; ASTM C42-20; AASHTO T22	Máy nén, máy khoan mẫu, máy gia công mẫu, khuôn chế bị mẫu, thước kẹp, thước lá, đầu chụp mẫu nén...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
14	Xác định cường độ chịu nén của bê tông	TCVN 3118:2022; ASTM C39; AASHTO T22, T140; BS1881 Part 16; EN 12390; EN12504-1; JIS A1107; JIS A1108	Máy nén, khuôn chế bị mẫu, thước kẹp, thước lá, đầu chụp mẫu nén...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
15	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn của bê tông	TCVN 3119:2022; ASTM C78; ASTM C293; AASHTO T177; T97; BS 1881 Part 118; EN 14488-3:2006; EN 12390-5; JIS A1106; JIS A114	Máy nén, cơ cấu truyền lực, thước đo...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
16	Xác định cường độ kéo khi bẻ của bê tông	TCVN 3120:2022; ASTM C496; BS 1881 Part 117; AASHTO T198	Máy nén, gối truyền tải, tấm đệm...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	

17	Xác định thời gian ninh kết của hỗn hợp bê tông	TCVN 9338:12; ASTM C403; AASHTO T197; EN 14488-2:2006	Dụng cụ thử xuyên, khuôn chứa mẫu, sàng tiêu chuẩn, que đâm, nhiệt kế, pipet...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
18	Bê tông cường độ cao- Thiết kế thành phần mẫu trụ	TCVN 10306:2014	Máy trộn, thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật, bay, xẻng, khuôn tạo mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
19	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382:2012	Máy trộn, thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật, bay, xẻng, khuôn tạo mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
III VỮA CÁC LOẠI					
20	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-2:2022	Thùng chứa mẫu, khuôn mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
21	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022; ASTM C1437; EN 1015-3,4	Thước kẹp có độ chính xác 1mm, bay, chảo trộn vữa, bàn dẫn, khâu hình côn, chày đâm...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
22	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022; EN 1015-6	Cân kỹ thuật chính xác 1g, bình đong bằng kim loại có thể tích 1 lít, đường kính trong bằng 125mm...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	

23	Xác định thời gian đông kết của vữa	TCVN3121-9:2022; ASTM C953-24; EN 1015-8	Khâu đục vữa hình trụ, kim đâm xuyên, vòng đệm, cơ cấu đòn bẩy, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây, bay, chày...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
24	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022; ASTM C109; C942; C348; C349; C579; AASHTO T106; EN 445; EN 1015-11	Khuôn tạo mẫu, chày đầm mẫu, tủ dưỡng hộ, tấm kính, máy thử uốn, máy nén...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
IV THỬ NGHIỆM CƠ LÝ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				
25	Phương pháp lấy mẫu	TCVN 7572-1:2006	Cân kỹ thuật, dụng cụ xúc mẫu hoặc lấy mẫu trên bang truyền, thiết bị chia mẫu...	Nhân viên thí Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
26	Xác định thành phần hạt của bê tông và vữa	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136; AASHTO T27, T37; BS1881; EN933-1:12; JIS A1102	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
27	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; ASTM C29, C128, C127 AASHTO T19, T84, T85, T191, T205, T233, T238, EN 1097-6; EN1097-7; JIS 1109; JIS 1110; JIS1111:06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
28	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 10322:2014; TCVN 7572-5:06; ASTM C127-12; AASHTO T85-10; EN1097-6,7:2000	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh

29	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06; ASTM C29; AASHTO T19; EN1097-3,4; JIS 1104:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, thùng đông, phễu chứa vật liệu, thước lá kim loại...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
30	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06; ASTM C566-04; ASTM C70-06; AASHTO T142, T255-00; EN 1097-5:99; JIS A1125:07	Tủ sấy, cân kỹ thuật, khay đựng, dụng cụ đào mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
31	Xác định hàm lượng, bùn, bụi, sét trong cốt liệu và sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06; ASTM C142-10; C117-04; AASHTO T11, T112, T176; EN 933-1:12; JIS A1137:05; JIS A1103:03; BS 812:67 Section 3	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính, que hoặc kim sắt nhỏ...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
32	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06; ASTM C40-11; AASHTO T21; JIS A1105:07; JIS A1102:07	Tủ sấy, cân kỹ thuật, ống dung tích, bếp cách thủy, sàng lỗ 20mm, thang màu, thuốc thử NaOH dung dịch 3%...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
33	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN7572-10:06; ASTM D2938:95; JIS M0302:00; BS 812:67 Section 7	Máy nén thủy lực, máy khoan, máy cưa đá, máy mài, thước kẹp, thùng hoặc chậu ngâm mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
34	Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN7572-11:06; BS 812:1990 Part 110	Máy nén thủy lực, xi lanh, cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thùng ngâm mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh

35	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN7572-12:06; ASTM C131-06; ATSM C535-09; AASHTO T96; T327-09; EN1092-2; JISA1121:07	Máy Los Angeles, bi thép, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
36	Xác định hàm lượng thời dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; BS812:1989 Part105.1; ASTM D4791-99; AASHTO T335-09	Cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, bộ sàng, tủ sấy...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
37	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN7572-17:06; AASHTO T112; ASTM C142	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, kim sắt, kim nhôm, búa con...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
38	Xác định hàm lượng hạt mica	TCVN7572-20:06	Cân phân tích, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, giấy nhám, đĩa thủy tinh.....	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
39	Cát nghiền cho bê tông và vữa: thành phần hạt, hàm lượng sét, hàm lượng nhỏ hơn 0,075mm	TCVN 9205:2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bộ sàng...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
40	Xác định đương lượng cát (ES)	AASHTO T176; ASTM D2419-02	Ống hình trụ có vạch chia, đồng hồ bấm giây, máy lắc bang thủ công, dung dịch thí nghiệm...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
V PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG					

41	Xác định khối lượng riêng, lượng nước trộn tối đa so với mẫu đối chứng, thời gian ninh kết...	TCVN 8826:2024; ASTM C233, C494, ASTM C1017	Tỷ trọng kế, vật liệu các loại, thiết bị kiểm tra ninh kết...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
VI PHỤ GIA KHOÁNG NGHIÊN MỊN					
42	Phụ gia hoạt tính tro bay: Xác định độ ẩm, hàm lượng mất khi nung, hàm lượng trên sàng 0,045mm, khối lượng riêng, chỉ số hoạt tính độ bền	TCVN 10302:2014; TCVN 6882:2000; ASTM C311	Tủ sấy, lò nung, cân kỹ thuật, sàng....	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
VII THỬ NGHIỆM CƠ LÝ CỦA ĐẤT					
43	Lấy mẫu	TCVN 2683:2012	Dụng cụ gồm quóc, xẻng, bay, bao đóng gói...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
44	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:12; AASHTO T100; ASTM D854	Tủ sấy, cân kỹ thuật, tỷ trọng kế, bộ sàng...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
45	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12; AASHTO T265; ASTM D2216	Tủ sấy, cân kỹ thuật, hộp chứa mẫu....	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	

46	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy, chỉ số dẻo	TCVN 4197:12; TCVN 14134-4:2024; AASHTO T90, T89; ASTM D4318	Rây với kích thước lỗ 1mm, cối sứ, và chày có đầu bọc cao su, bình thủy tinh có nắp, cân kỹ thuật, tủ sấy, bát sắt tráng men, dao để nhào trộn, đĩa khum bằng đồng đựng mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
47	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12; TCVN 14135-3:2024, TCVN 14135-4:2024; TCVN 14135-5:2024; ASTM D422; ASTM D1140; ASTM C136; AASHTO T27; AASHTO T88; JIS A1204	Bộ sàng gồm các cỡ, cân kỹ thuật, tủ sấy, nhiệt kế, bình hút ẩm, cối và chày sứ, khay đựng đất và các dụng cụ khác...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
48	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020; ASTM D698; AASHTO T180; AASHTO T99	Cối đầm, cân kỹ thuật, sàng lỗ 5mm, tủ sấy, bình hút ẩm, hộp nhôm, cối sứ và chày bọc cao su, dao gạt đất...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
49	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012; ASTM D2937; AASHTO T191	Dao vòng, thước cặp, dao cắt đất, cân kỹ thuật, các tấm kim loại, hộp nhôm, tủ sấy...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
50	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020; ASTM D1883; AASHTO T193	Cối đầm, chày đầm thủ công và bằng cơ khí, dụng cụ tháo mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy, sàng, thanh thép gạt cạnh thẳng dụng cụ trộn mẫu, hộp giữ ẩm...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	

51	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất dính vô cơ trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013; TCCS 38:2022; AASHTO T220	Máy nén, tấm đệm truyền tải bằng thép, thiết bị và bộ khuôn để tạo mẫu...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
52	Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012	Tấm nén, các thiết bị chất tải, neo giữ, đo biến dạng...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
VIII PHÉP THỬ CƠ LÝ CỦA KIM LOẠI, MÔI HÀN					
53	Kim loại - Phương pháp thử kéo, uốn	TCVN 197-1:2014; TCVN 198:2008; TCVN7937-1,2,3:2013; TCVN 6287:1997; ASTM A370; AASHTO T244; JISS2241; JISS2248	Máy kéo nén, uốn 1000 kN, máy cắt thép, má kẹp, gối uốn, thước kẹp, thước lá, cân kỹ thuật...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
54	Kim loại - Phương pháp thử kéo, uốn môi nối kim loại	TCVN 13711-2:2023; TCVN 9392:12; TCVN 197-1:14; TCVN 8310:10; TCVN 8311:10; TCVN 5401:10; TCVN 11751:16; TCVN 11750:16	Máy kéo nén, uốn 1000 kN, máy cắt thép, kẹp, thước lá, cân kỹ thuật...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
55	Đặc trưng hình học và sai lệch khối lượng mét dài	TCVN7937-1,3:2013	Cân kỹ thuật, thước lá, thước kẹp, máy cắt thép...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	

56	Môi hàn - Phương pháp thử kéo, uốn	TCVN 5403:2010; TCVN 8310:2010; TCVN 8311:2010; TCVN 5401:2010; TCVN 9391:2012; TCVN 1651-3:08; ASTM A370; AASHTO T68; AASHTO T244	Máy kéo nén, uốn 1000 kN, máy cắt thép, kẹp, thước lá, cân kỹ thuật...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
57	Dây kim loại - Thử kéo	TCVN 1824:1993; ASTM A370; AASHTO T244	Máy kéo nén, uốn 1000 kN, máy cắt thép, kẹp, thước lá, cân kỹ thuật...	Nhân viên thí nghiệm thực hiện công tác trong phòng và hiện trường
58	Dây kim loại - Thử uốn	TCVN 1825:1993; ASTM A370	Máy kéo nén, uốn 1000 kN, máy cắt thép, kẹp, thước lá, cân kỹ thuật...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
59	Thử nghiệm bu long, vít, vít cây, giới hạn bền, độ cứng, giới hạn chảy, giới hạn bền	TCVN 4795:1989; TCVN 4796:1989; TCVN 1916:1995; ASTM A370; AASHTO T68; ASTM 606	Máy kéo nén, uốn 1000 kN, máy cắt thép, kẹp, thước lá, cân kỹ thuật, thiết bị thử bu long các loại...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
IX GẠCH, GẠCH GÓM ỐP LÁT				
72	Gạch xi măng lát nền: Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan, xác định độ mài mòn, độ hút nước, tải trọng uốn gãy toàn viên, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995	Thước cặp, cân kỹ thuật, tủ sấy, vật liệu mài, máy mài, máy uốn, bi sắt hình cầu	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh
73	Gạch xây: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ chịu nén, uốn, độ hút nước, khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ rỗng	TCVN 6355-(1,2,3,4,5,6):2009	Máy nén, uốn, tủ sấy, cân kỹ thuật, thước đo, máy cắt mẫu, bay, chảo để trộn hồ xi măng, bể ngâm...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh

74	Gạch bê tông: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ chịu nén, uốn, độ hút nước, khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ rỗng, độ thấm nước	TCVN 6477:2016	Máy nén, thước kẹp, thước đo, cân kỹ thuật, cát khô, thiết bị thử độ thấm nước, bay chảo để trộn hồ xi măng...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Anh Biệt Nguyễn Tiến Tập Vũ Ngọc Thắng Nguyễn Tiến Vinh	
75	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ bền nén, độ hút nước	TCVN 6476:1999	Máy nén, bộ má kẹp bằng thép, thước đo, bay chảo để trộn hồ xi măng...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
76	Gạch Terazo: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ uốn, độ hút nước độ mài mòn	TCVN 7744:2013	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thước đo, thước nivô, thước lá thiết bị mài, vật liệu mài...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Anh Biệt Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
77	Gạch gốm ốp lát: Lấy mẫu, xác định kích thước và hình dạng, độ hút nước, độ bền, uốn, xác định độ cứng vạch bề mặt, mài mòn...	TCVN 6415-1,2,3,4,5,7,8,10:2016	Máy nén, thước kẹp, thước đo, cân kỹ thuật, cát khô, thiết bị thử độ thấm nước, bay chảo để trộn hồ xi măng...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	
X ĐÁ ỐP LÁT XÂY DỰNG					
78	Xác định kích thước, khuyết tật, khối lượng thể tích, độ cứng vạch bề mặt, độ bền uốn, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 4732:2016	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thước đo, thước nivô, thước lá thiết bị mài, vật liệu mài...	Trần Văn Mạnh Đặng Đức Thường Trần Văn Đạo Nguyễn Tiến Tập Vũ Văn Phước Nguyễn Tiến Vinh	

3. Thông tin về máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm tại Trạm thí nghiệm Gói thầu 02XL-BA, Dự án thủy điện tích năng Bác Ái

TT	Tên Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ	Hồ sơ về chứng nhận, kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động	Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Máy thử độ bền nén TYE-2000, dùng để thí nghiệm nén mẫu bê tông, và vữa các loại	Trung Quốc số hiệu máy 009	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1406.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
2	Máy thử độ bền kéo, nén WE-1000B, dùng để thí nghiệm nén mẫu bê tông, và vữa, thí nghiệm cơ lý của các loại thép	Trung Quốc số hiệu máy 2141	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1407.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
3	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 2439990	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1408.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
4	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 2445923	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1409.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
5	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 2432265	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1410.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
6	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 2442347	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1411.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
7	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 2440922	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1412.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
8	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 2444128	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1413.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa

9	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 43603	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1414.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
10	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 64135	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1415.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
11	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 1416.26	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1416.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
12	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 1417.26	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1417.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
13	Đồng hồ so dùng để đo biến dạng, và chuyển vị	Trung Quốc số hiệu đồng hồ so 830090019	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1418.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
14	Cân điện tử, độ phân giải 0,01g dùng để phân tích khối lượng của các loại vật liệu	Hãng sản xuất Shinko Denshi số hiệu 5882412174	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1419.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
15	Máy trộn vữa xi măng dùng để trộn các loại vữa như xi măng	Trung Quốc số hiệu máy JJ-5 mã số 03013	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1420.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
16	Máy dần tạo mẫu xi măng dùng đầm mẫu xi măng	Trung Quốc số hiệu máy ZS-15 mã số V-Z-XJ-001392211046	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1421.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
17	Tủ sấy dùng để xác định độ ẩm của các loại vật liệu	Trung Quốc số hiệu 101-2A mã số 25884	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1422.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa

18	Tủ sấy dùng để xác định độ ẩm của các loại vật liệu	Trung Quốc số hiệu 101-2A mã số 25884	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1422.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
19	Áp kế - Máy thử thấm dùng để thí nghiệm độ chống thấm nước của bê tông	Trung Quốc số hiệu HS-40 mã số 22053	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1423.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
20	Áp kế - Máy thử thấm dùng để thí nghiệm độ chống thấm nước của bê tông	Trung Quốc số hiệu HS-40 mã số 22057	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1424.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
21	Áp kế - Máy thử thấm dùng để thí nghiệm độ chống thấm nước của bê tông	Trung Quốc số hiệu HS-40 mã số 22072	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1425.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
22	Cân điện tử, độ phân giải 0,5g dùng để phân tích khối lượng của các loại vật liệu	Hãng sản xuất Shinko Denshi số hiệu 4838861119	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1426.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
23	Áp kế - Máy đo hàm lượng bọt khí của bê tông dùng để xác định hàm lượng bọt khí	Trung Quốc số hiệu CA-3 mã số 241058	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1427.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
24	Máy thử mài mòn Los angeles dùng để xác định độ mài mòn của cốt liệu bê tông	Trung Quốc sản xuất	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1428.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
25	Lò nung dùng để kiểm tra các loại vật liệu mất khi nung	Trung Quốc số hiệu SX2-4-10 mã số 32705	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1429.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
26	Cân điện tử, độ phân giải 0,01kg dùng để phân tích khối lượng của các loại vật liệu	Hãng sản xuất AVENUE số hiệu 2403009	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1430.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa

27	Kích thủy lực dùng để kiểm tra lực thanh neo	Trung Quốc kiểu HHYG-300A, số hiệu HY230415	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1431.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
28	Cân điện tử, độ phân giải 0,5g dùng để phân tích khối lượng của các loại vật liệu	Trung Quốc kiểu ES-15KCC, số hiệu CS1403B241	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1432.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
29	Máy nén CBR dùng để đo lường khả năng chịu tải của lớp đất nền, lớp móng dưới và lớp móng trên	Trung Quốc kiểu CBR-II, số hiệu 2502096	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1433.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
30	Dụng cụ vicat dùng để kiểm tra thời gian ninh kết và kết thúc ninh kết của xi măng	Trung Quốc số hiệu 1434.26	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: IMC.1434.26, ngày hiệu chuẩn 04.05.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
31	Kích thủy lực 60 tấn dùng để kiểm tra lực thanh neo	Trung Quốc kiểu HHYG-600A, số hiệu S010259	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: 26H 1733/MB.CN, ngày hiệu chuẩn 01.04.2026	Tại trạm thí nghiệm hiện trường - Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa
32	Khuôn 15x15x15 cm	VN		nt
33	Khuôn 20x20x20 cm	VN		nt
34	Khuôn DxH=15x30 cm	Vn		nt
35	Bộ sàng cát (0,14 -:- 5)	TQ		nt
36	Bộ sàng đá (10 -:- 60)	TQ		nt
37	Khuôn 4x4x16 cm	VN		nt
38	Khuôn 4x4x16	VN		nt
39	Ống lường 100 ml	TQ		nt
40	Ống lường 1000 ml	TQ		nt
41	Ống lường 250 ml	TQ		nt
42	Ống lường 10 ml	TQ		nt
43	Cốc 40 ml	TQ		nt
44	Hộp độ ẩm	TQ		nt
45	OK nhỏ	VN		nt
46	OK to	VN		nt
47	Khuôn 10x10x10 cm Liên	VN		nt

48	Khuôn thử thấm DxH (15x15)	VN		nt
49	Máy in Canon 2900	TQ		nt
50	Cân Nhơn Hòa 60kg	TQ		nt
51	Máy trộn bê tông (280 lít)	TQ		nt
52	Bình hút ẩm	TQ		nt
53	Cối nén đập xi lanh D150	VN		nt
54	Vica	TQ		nt
55	Đầm tiêu chuẩn cải tiến	VN		nt
56	Đầm tiêu chuẩn Procto	VN		nt
57	Bộ chày dẽo đất	TQ		nt
58	Má kẹp đủ bộ	VN		nt
59	Gối uốn cục gối	VN		nt
60	Bộ rót cát	VN		nt
61	Thùng đo dung trọng đá dăm (10 lít)	VN		nt
62	Thùng đo dung trọng cát (2,7 lít)	VN		nt
63	Thùng đo dung trọng cát (2,0 lít)	VN		nt
64	Thùng đo dung trọng cát (1,0 lít)	VN		nt
65	Phiếu kiểm tra dung trọng đá	VN		nt
66	Phiếu kiểm tra dung trọng cát	VN		nt
67	Sàng 0,075 mm	TQ		nt
68	Khuôn CBR	VN		nt
69	Gá nén xi măng	VN		nt
70	Bình tam giác 1000ml	TQ		nt
71	Khuôn liền (10x10x10)	VN		nt
72	Máy trộn bê tông (150 lít)	TQ		nt
73	Máy cắt kim loại	TQ		nt
74	Bình hút ẩm	TQ		nt
75	Cốc thủy tinh	TQ		nt
76	Máy khoan bê tông	TQ		nt

4. Thông tin năng lực của thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Trạm thí nghiệm Gói thầu 02XL-BA, thủy điện tích năng Bắc Ái

TT	Tên Thí nghiệm viên	Mã số định danh cá nhân	Hồ sơ về trình độ chuyên môn, chuyên ngành được đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Cù Văn Vinh	036079005424	Thạc sỹ - Kỹ sư Địa Chất, Quản lý PTN, chứng chỉ TNV	Giám đốc, phụ trách chung
2	Trần Văn Mạnh	035081015718	Kỹ sư XDDD&CN, quản lý PTN, chứng chỉ TNV	Trưởng trạm
3	Vũ Ngọc Thắng	036081020758	Kỹ sư cầu đường, quản lý PTN, chứng chỉ TNV	Phó trạm
4	Đặng Đức Thường	037070010270	Kỹ sư địa chất, chứng chỉ TNV	Nhân viên TN
5	Trần Văn Đạo	058094007793	Cử nhân kinh tế, chứng chỉ TNV	Nhân viên TN
6	Trần Anh Biêt	017074004162	Cử nhân QTKD, chứng chỉ TNV	Nhân viên TN
7	Trần Xuân Hạnh	035086000490	Kỹ sư XDDD&CN, chứng chỉ TNV	Nhân viên TN
8	Nguyễn Tiến Tập	040071028880	Thí nghiệm viên, chứng chỉ TNV	Nhân viên TN
9	Hà Tiến Hân	035071004082	Thí nghiệm viên, chứng chỉ TNV	Nhân viên TN
10	Vũ Văn Phước	034099012811	Thí nghiệm viên, chứng chỉ TNV	Nhân viên TN
11	Nguyễn Tiến Vinh	001071001828	Thí nghiệm viên, chứng chỉ TNV	Nhân viên TN

Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà - Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà chịu trách trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trạm TN gói thầu 02XL-BA
- Dự án thủy điện Tích Năng - Bắc Ái
- Lưu VT

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Cù Văn Vinh

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ
PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG/TRẠM THÍ
NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo Đơn đề nghị đăng tải thông tin của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 00 ngày 07/5/2026, Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra thực tế phòng thí nghiệm chuyên ngành/Trạm thí nghiệm hiện trường của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Đại diện Sở Xây dựng: Phòng Quản lý hoạt động xây dựng

- Ông: Trần Trịnh Vũ Quang

Chức vụ: Phó Trưởng phòng;

- Ông: Nguyễn Lâm Bảo

Chức vụ: Chuyên viên;

- Ông: Bùi Kế Tường

Chức vụ: Chuyên viên.

2. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Chi nhánh công ty cổ phần Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà

- Ông: Trần Văn Mạnh

Chức vụ: Phó giám đốc.

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên tổ chức: Chi nhánh công ty cổ phần Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0100105454; đăng ký lần đầu ngày 23/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 13/01/2025 do Phòng Quản lý doanh nghiệp Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Địa chỉ trụ sở chính: Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nay là Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội)

- Thư điện tử: trungtamthienghiemxaydungsongda@gmail.com

-SĐT: 02438542209.

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của tổ chức:

<https://www.sdcc.com.vn/tin-tuc.html>

- Người đại diện theo pháp luật: Đinh Văn Duẩn

Số Căn cước/định danh: 027074012026.

2. Thông tin phòng thí nghiệm chuyên ngành/trạm thí nghiệm hiện trường:

- Tên phòng thí nghiệm chuyên ngành/trạm thí nghiệm hiện trường:

Trạm thí nghiệm gói thầu 02 XL-BA-Dự án Thủy điện tích năng Bắc Ái

- Địa chỉ: Xã Bắc Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa.

- Quản lý phòng thí nghiệm: Trần Văn Mạnh

- Tổng số CBCNV của PTN: 07 người.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA THỰC TẾ:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Kết quả kiểm tra thực tế: phù hợp theo thông tin công khai đính kèm Văn bản số 03.2026/CV-TNSĐ ngày 27/01/2026 của Chi nhánh công ty cổ phần Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà.

2. Thông tin Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/Trạm thí nghiệm hiện trường:

Kết quả kiểm tra thực tế: Thông tin của Trạm hiện trường phù hợp theo thông tin công khai đính kèm Văn bản số 03.2026/CV-TNSĐ ngày 27/01/2026 của Chi nhánh công ty cổ phần Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà.

3. Thông tin về Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/Trạm thí nghiệm hiện trường

Kết quả kiểm tra thực tế: thông tin, số lượng các máy móc thiết bị chính thực hiện thí nghiệm đặt tại trạm thí nghiệm hiện trường cơ bản phù hợp theo thông tin công khai đính kèm Văn bản số 03.2026/CV-TNSĐ ngày 27/01/2026 của Chi nhánh công ty cổ phần Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà

4. Thông tin năng lực của Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/Trạm thí nghiệm hiện trường

Kết quả kiểm tra thực tế: Thông tin năng lực của Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại trạm thí nghiệm hiện trường cơ bản phù hợp theo thông tin công khai đính kèm Văn bản số 03.2026/CV-TNSĐ ngày 27/01/2026 của Chi nhánh công ty cổ phần Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà.



5. Địa chỉ trang điện tử của Tổ chức hoạt động thí nghiệm thực hiện công khai thông tin năng lực: <https://www.sdcc.com.vn/tin-tuc.html>.

III. Ý KIẾN/KIẾN NGHỊ

Ý kiến của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Thống nhất với kết quả kiểm tra.

IV. KẾT LUẬN

Đề nghị Chi nhánh công ty cổ phần Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà kê khai thông tin năng lực của Trạm thí nghiệm gói thầu 02 XL-BA-Dự án Thủy điện tích năng Bắc Ái theo Mẫu 01 đính kèm Văn bản số 4291/SXD-QLHĐXD ngày 28/4/2026 của Sở Xây dựng gửi về Sở Xây dựng **trước ngày 13/5/2026**.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và thông tin công khai theo Mẫu 01 đính kèm Văn bản số 4291/SXD-QLHĐXD ngày 28/4/2026 do Chi nhánh công ty cổ phần Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm xây dựng Sông Đà gửi về, Sở Xây dựng sẽ kiểm tra, rà soát, xem xét đăng tải thông tin của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định.

Việc kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên cơ sở hồ sơ do Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng cung cấp; do đó, Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đã cung cấp.

Việc kiểm tra kết thúc vào hồi 11 giờ 30 cùng ngày, được lập thành Biên bản đã được thành phần tham dự thông qua và thống nhất nội dung.

Biên bản gồm 03 trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Sở Xây dựng giữ 01 bản, giao Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng 01 bản./.

**TỔ CHỨC THÍ NGHIỆM CHUYÊN
NGÀNH XÂY DỰNG**



Trần Văn Mạnh

**ĐẠI DIỆN
SỞ XÂY DỰNG**

Trần Trịnh Vũ Quang



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0100105454-004

Đăng ký lần đầu, ngày 12 tháng 04 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 09 tháng 02 năm 2026



GIÁM ĐỐC
Cù Văn Vinh

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ - TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM XÂY DỰNG SÔNG ĐÀ

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0862147866

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

trungtamthienghiemxaydungsongda@gmail.com

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: CÙ VĂN VINH

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 05/05/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 036079005424

Địa chỉ liên lạc: TDP 1 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Mã số doanh nghiệp: 0100105454

Địa chỉ trụ sở chính: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thế Vinh